

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****Khai mạc 7h30' ngày 24 tháng 4 năm 2026****Địa điểm : Hội trường Cơ sở 2****(Khu Công nghiệp Điện Nam- Điện Ngọc – Phường Điện Bàn Đông – Thành phố Đà Nẵng)**

| STT | Thời gian | Nội dung và chương trình | Người thực hiện |
|-----|-------------|---|----------------------------------|
| 01 | 7h30-7h45 | Phát tài liệu, ổn định tổ chức. | |
| 02 | 7h45-7h50 | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính pháp lý của Đại hội | Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy |
| 03 | 7h50-8h00 | Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu Thông qua quy chế làm việc của Đại hội Giới thiệu chủ tọa Đại hội | Bà Nguyễn Thị Thanh Bình |
| 04 | 8h00-8h10 | Thông qua chương trình Đại hội- Chỉ định thư ký, đề cử Ban kiểm phiếu của Đại hội. | Chủ tọa Đại hội |
| 05 | 8h10-8h45 | - Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD 2026. - Báo cáo về việc sử dụng vốn huy động còn lại để đầu tư MMTB của Dây chuyền sản xuất Xi nghiệp nội thất - Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà tại cơ sở 2. | Ông Phạm Văn Chín - Giám đốc |
| 06 | 8h45-9h15 | - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025. - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025. - Tờ trình về việc phê duyệt tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2026. - Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cẩm Hà; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị; Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà. | Bà Nguyễn Thị Thanh Bình |
| 07 | 9h15-9h30 | -Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026. | Chủ tọa Đại hội. |
| 08 | 9h30-9h50 | - Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026. - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026. | Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy |
| 09 | 9h50-10h00 | Đại hội nghỉ giải lao. | |
| 10 | 10h00-11h00 | Đại hội thảo luận các báo cáo trình Đại hội, chủ tọa tiếp thu và giải đáp các ý kiến cổ đông. | Chủ tọa Đại hội |
| 11 | 11h00-11h15 | Đại biểu Cổ đông lớn - Tổng Cty LNVN phát biểu | Đại biểu Cổ đông lớn: TCTLNVN |
| 12 | 11h15-11h20 | Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội | Chủ tọa Đại hội |
| 13 | 11h20-11h30 | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội | Thư ký Đại hội |
| 14 | 11h30-11h40 | Bế mạc Đại hội. | Chủ tọa Đại hội |

BAN TỔ CHỨC

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Đánh giá chung về kinh tế thế giới năm 2025:

Năm 2025 được đánh giá là năm khó khăn và nhiều biến động phức tạp gây ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế toàn cầu và cả Việt Nam, đặc biệt thị trường Mỹ nơi mà công ty xuất đến gần 80% doanh thu, dưới đây là những điểm nổi bật trong năm 2025:

✓ *Xung đột địa chính trị và quân sự leo thang:*

- Chiến sự Nga-Ukraine tiếp tục căng thẳng, chưa có dấu hiệu kết thúc, làm gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng và lương thực.
- Căng thẳng Israel-Iran và các cuộc giao tranh ở Trung Đông khiến giá dầu và vàng biến động mạnh. - Ấn Độ-Pakistan xảy ra đối đầu quân sự nghiêm trọng tại Kashmir, đe dọa ổn định khu vực Nam Á.

✓ *Chính sách kinh tế và thuế quan gây bất ổn:*

- Chính quyền Mỹ (Trump 2.0) áp dụng chính sách thuế quan đối ứng lên các mặt hàng ngoại nội thất (Ngoại thất: 20% từ tháng 4/2025 gây ra áp lực rất lớn từ ngày ban hành; Nội thất 25% từ ngày 14/10->31/12/2025, một số mặt hàng như tủ bếp, tủ nhà tắm, hàng bọc đệm 50% từ ngày 01/01/2026) làm mặt hàng nội thất đóng băng, đảo lộn chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Căng thẳng thương mại Mỹ – Trung, Mỹ – Mexico/Canada, cùng các biện pháp phòng vệ thương mại, khiến dòng chảy hàng hóa toàn cầu bị hạn chế.

✓ *Biến đổi khí hậu và thiên tai* : Thời tiết cực đoan, hạn hán và lũ lụt ở nhiều nơi làm gián đoạn sản xuất nông nghiệp và vận tải.

2. Tác động đến kinh tế Việt Nam nói chung, Cẩm Hà nói riêng:

+ Áp lực từ căng thẳng thương mại quốc tế, bất ổn địa chính trị, biến động chuỗi cung ứng ... khiến niềm tin tiêu dùng và đầu tư toàn cầu giảm, ảnh hưởng đến xuất khẩu Việt Nam nói chung, trong đó có ngành gỗ nói riêng.

+ Những rào cản thương mại, thuế xuất khẩu -nhập khẩu tăng, chi phí vận chuyển, logistics tăng cao đã làm tăng chi phí xuất khẩu, ảnh hưởng biên lợi nhuận của doanh nghiệp gỗ Việt. Nhiều doanh nghiệp gặp khó khi cạnh tranh về giá, đặc biệt nếu không cải tiến công nghệ, quản lý tốt chuỗi cung ứng.

+ Yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt từ các thị trường phát triển (EU, Mỹ ...) về nguồn gỗ hợp pháp, minh bạch nguồn gốc, quy chuẩn bền vững, nếu doanh nghiệp Việt không đáp ứng được, có thể mất thị phần hoặc bị từ chối hợp tác.

3. Một số kết quả đạt được năm 2025:

a. Kết quả SXKD năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới diễn ra với bức tranh “hai mặt”: tăng trưởng chậm lại nhưng lạm phát hạ nhiệt, chính sách tiền tệ dần nói lỏng, trong khi thương mại toàn cầu chịu áp lực từ căng thẳng địa chính trị và thuế quan mới. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất và

chuỗi cung ứng toàn cầu... Các vấn đề trên đã tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất của công ty, nhất là sau khi chính sách thuế được áp dụng ngay lập tức các đối tác thương mại tại Mỹ dừng việc xuất hàng và giảm đặt hàng. Trước tình hình đó với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng với sự năng động, linh hoạt của Ban điều hành công ty cùng toàn thể người lao động trong công ty Cẩm Hà cũng đã từng bước thay đổi và đạt được kết quả nhất định.

Kết quả SXKD năm 2025 so với kế hoạch:

| STT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | % TH/KH 2025 |
|-----|----------------------------|------------|-------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng | 150.000 | 131.400 | 88% |
| 2 | Kim ngạch XNK | Nghìn USD | 6.500 | 5.170 | 80% |
| | <i>Trong đó: Xuất khẩu</i> | Nghìn USD | 6.200 | 4.920 | 79% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.500 | 2.500 | 100% |
| 4 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 7,5 | 7,7 | 103% |
| 5 | Số lượng LĐBQ | Người | 395 | 340 | 86% |
| 6 | Đầu tư phát triển | Triệu đồng | 7.500 | 5.550 | 74% |

- Tổng doanh thu: năm 2025 là 131,4 tỷ, đạt 88 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận: năm 2025 là 2,5 tỷ, đạt 100% so với kế hoạch

- Thu nhập bình quân: năm 2025 đạt 103% so với kế hoạch.

b. Thị trường – khách hàng:

Trong năm 2025 công ty đã chủ động tập trung khai thác các khách truyền thống, kết nối lại khách hàng cũ, đồng thời tìm kiếm thêm các khách hàng tại thị trường EU và Mỹ để chuẩn bị cho kế hoạch năm tiếp theo.

Tổng hợp doanh thu theo thị trường trong năm 2025 như sau:

Đvt: 1.000 đồng

| Thị Trường | Năm 2024 | | Năm 2025 | | % tăng /giảm 2025/2024 | |
|------------------|--------------------|---------------|--------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | Doanh thu (VND) | SL khách hàng | Doanh thu (VND) | SL khách hàng | Doanh thu (VND) | SL khách hàng |
| Mỹ | 69.330.000 | 5 | 100.700.000 | 5 | 45,2% | 0% |
| EU -ÚC- Châu Á | 46.000.000 | 8 | 26.200.000 | 8 | - 43,0% | 0% |
| Nội địa | 1.310.000 | 6 | 1.500.000 | 7 | 14,5% | 16,7% |
| Tổng cộng | 116.640.000 | 19 | 128.400.000 | 20 | 10,1% | 5,3% |

Thị trường Mỹ năm 2025 tăng 45,2% so với năm 2024 là do trong năm nay các khách hàng cũ tăng đơn hàng (Cost Plus, Giga) và công ty phát triển thêm khách hàng mới là TJX. Tuy nhiên khác với thị trường Mỹ, thị trường EU -ÚC- Châu Á giảm 43% so với năm 2024, nguyên nhân chính trong năm 2025 không có doanh thu từ khách hàng Coop do phá sản, các khách còn lại đều giảm đơn hàng.

Về tổng số khách hàng trong năm 2025 không giảm so với năm 2024, tuy nhiên trong năm 2025 chúng ta dừng hợp tác với khách hàng Coop, Ashley nhưng chúng ta đã kịp thời bù đắp thêm 2 khách hàng mới cho cả 2 thị trường Mỹ và EU.

c. Công tác đầu tư phát triển năm 2025 :

Tổng chi phí đầu tư năm 2025 khoảng 5,55 tỷ (đạt 74%/KH). Theo kế hoạch ban đầu, dự kiến công ty sẽ đầu tư hệ thống PCCC tại cơ sở 5 và trang bị thêm MMTB tại các cơ sở với tổng giá trị là 7,5 tỷ, tuy nhiên trước những ảnh hưởng của chính sách thuế quan của Mỹ công ty đã cân nhắc, lựa chọn chỉ đầu tư những hạng mục thật sự cần thiết, hiệu quả nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD.

4. Khó khăn, vướng mắc:

a. Thị trường :

- Tình hình căng thẳng chính trị, đặc biệt là quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc, xung đột ở Ukraine, và các vấn đề thương mại quốc tế đang tiếp diễn và khó lường sẽ ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu.
- Hoa Kỳ – là thị trường tiêu thụ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu của công ty - đang áp dụng chính sách thuế quan mới, gây áp lực cạnh tranh và rủi ro điều tra phòng vệ thương mại.
- Thị trường EU và Châu Á có xu hướng giảm nhu cầu nhập khẩu do bất ổn kinh tế và yêu cầu khắt khe về nguồn gốc gỗ hợp pháp.
- Ngành chế biến gỗ của Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các quốc gia có ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển mạnh như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, và các quốc gia châu Á khác. Điều này buộc các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Các thị trường quốc tế ngày càng yêu cầu các sản phẩm gỗ phải có chứng nhận nguồn gốc hợp pháp (FSC, PEFC...), qui định về EUDR và đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp chế biến gỗ phải đầu tư lớn vào việc kiểm soát chất lượng, cải thiện quy trình sản xuất và tuân thủ các quy định quốc tế.

b. Khách hàng :

- Tình hình kinh tế thế giới bất ổn khiến một số khách hàng công ty rơi vào tình trạng phá sản, đóng cửa nhà máy, một số khách hợp tác lâu năm với công ty đều giảm đơn hàng, mặc dù thời gian qua công ty quyết liệt tìm kiếm đơn hàng nhưng vẫn không bù đắp lượng đơn hàng bị sụt giảm.
 - Ngay từ chính sách thuế đối ứng của Mỹ có hiệu lực, Công ty chịu sức ép từ phía khách hàng thị trường Mỹ và EU, các khách hàng tại thị trường Mỹ yêu cầu công ty chia sẻ thuế quan bằng cách giảm giá bán và đề xuất các hình thức thanh toán theo hướng bất lợi có rủi ro cao cho công ty, áp lực nhất là sau khi chính sách thuế đối ứng áp dụng đối với hàng nội thất xuất khẩu qua thị trường Mỹ thì công ty không nhận được đơn hàng nội thất từ đối tác Mỹ.
- Cụ thể :

+ Do tác động của chính sách thuế quan Mỹ, nên khách hàng Giga đã yêu cầu các đơn vị xuất qua đơn vị thứ ba và không ứng, hiện tại hầu hết các đơn vị khác đã chấp nhận. Với mong muốn hướng đến giải pháp tối ưu và giảm thiểu rủi ro thấp nhất cho đơn vị nên thời gian qua giữa công ty với khách hàng Giga làm việc rất căng thẳng, quá trình đàm phán gặp rất nhiều khó khăn. Kết quả đàm phán cuối cùng là công ty sẽ xuất qua công ty trading và ứng 20%, 80% còn lại thanh toán 14-21 ngày kể từ khi hàng hóa rời cảng. Đây là một kết quả thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Công ty.

+ Đối với đơn hàng Indoor hiện tại công ty chỉ hợp tác với khách hàng Giga, tuy nhiên thời gian qua đã tạm dừng do ảnh hưởng chính sách thuế quan, hai bên vẫn chưa có sự đồng

thuận do phía Giga yêu cầu giảm giá và thanh toán theo phương thức MDDP (đánh giá là rủi ro).

- Hầu hết khách hàng đều đưa ra chính sách giảm giá sâu gây khó khăn trong việc nhận đơn hàng và tiếp cận khách hàng mới.
- Do nhu cầu thị trường giảm mạnh nên cạnh tranh giá bán giữa các nhà máy hiện nay hết sức gay gắt.

c. Các yếu tố khác :

- Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, giá điện tăng... gây áp lực lớn cho công ty. Thêm vào đó tình hình căng thẳng Biển Đỏ khiến giá vận chuyển tăng làm tăng chi phí.
- Ngành chế biến gỗ cần lực lượng lao động có tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu sản xuất, nhưng tình trạng thiếu lao động có tay nghề vẫn là một vấn đề lớn. Điều này càng khó khăn hơn khi nhiều lao động có xu hướng chuyển sang các ngành khác có mức lương cao và môi trường làm việc tốt hơn như ngành du lịch, giày da, điện tử... Lao động hiện tại của công ty chưa đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn nên công ty đã phải triển khai việc tăng ca kéo dài nhằm đảm bảo kế hoạch, khiến chất lượng công việc giảm đồng thời phát sinh thêm chi phí.
- Các quy định về đầu tư và trang bị phòng cháy chữa cháy (PCCC) và môi trường hiện nay đang ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của công ty: chi phí đầu tư đáp ứng yêu cầu về PCCC và chi phí bảo trì, bảo dưỡng kiểm tra định kỳ... đặc biệt là đối với ngành chế biến gỗ thì chi phí này rất cao; yêu cầu về chứng nhận an toàn PCCC, môi trường từ cơ quan chức năng mất nhiều thời gian và nguồn lực ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty. Công ty có thể bị xử phạt vi phạm hành chính thậm chí buộc phải dừng hoạt động nếu không tuân thủ quy định về công tác an toàn PCCC và môi trường.
- Công ty phải chịu chi phí cố định hằng năm cao (chi phí khấu hao, tiền thuê đất, phí hạ tầng KCN, bảo hiểm xã hội...) trong khi đơn hàng giảm mạnh.
- Đối với lô hàng tồn kho thời gian qua, Ban điều hành cùng bộ phận Sales và Marketing đã tích cực tìm kiếm các khách hàng chuyên xử lý hàng tồn kho, một số khách thể hiện quan tâm, tuy nhiên họ chỉ chấp nhận mức giá 10-15% so với giá bán gốc, Công ty đã cố gắng liên hệ nhiều khách nhưng vẫn không nhận được phản hồi. Với tình hình thị trường như hiện nay, để giải quyết lô hàng tồn kho này nhanh nhất có thể sang năm 2026, hoặc lâu hơn.
- Hệ thống máy móc nhiều năm chưa được đầu tư để thay thế nên thường xuyên xảy ra tình trạng hư hỏng, tốn thời gian chờ đợi sửa chữa ảnh hưởng đến sản xuất. Đồng thời, một số sản phẩm không đáp ứng được do chưa đủ máy móc nên một phần nào ảnh hưởng đến năng suất và đơn hàng khi mẫu không được triển khai.
- Tác động của biến đổi khí hậu: thời tiết cực đoan (bão, lụt) đã gây không ít khó khăn cho công ty, thiệt hại nhiều đến tài sản của người lao động, tiến độ sản xuất bị đình trệ...

5. Tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Công tác thị trường mặc dù được triển khai quyết liệt, mạnh mẽ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu kinh doanh công ty trong thời gian qua, đơn hàng vẫn chưa có dấu hiệu tốt lên sau năm 2024 đầy khó khăn do nhiều yếu tố khách quan, trong đó yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là chính sách thuế quan của Mỹ dẫn đến chưa đạt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận được giao, thu nhập người lao động vẫn còn thấp.
- Công tác nhận định, đánh giá tài chính khách hàng tiếp tục được triển khai, nhưng chưa loại bỏ được hết những tiềm ẩn rủi ro có thể xảy ra.
- Công tác QLCL đã được triển khai tương đối bài bản nhưng chưa thật sự yên tâm, nhân sự còn mỏng. Cần tiếp tục cải tiến và đổi mới để phù hợp hơn với tình hình hiện nay (Phân tích kỹ trách nhiệm của PX/QLCL; Cách thức vận hành; Quy trình...).

- Không tập trung vào một khách hàng hay thị trường nhất định nhằm giảm thiểu rủi ro là hướng đi đúng, tuy nhiên việc tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới chưa đạt như kỳ vọng.
- Tình hình đơn hàng sụt giảm mạnh, lương thưởng thấp, dẫn đến công ty rất khó khăn trong việc tạo công ăn việc làm và giữ chân người lao động, công ty cần có chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội tốt hơn, phù hợp nhằm thu hút lao động đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo 2026-2031.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2026:

1. Bối cảnh dự kiến năm 2026 :

Bối cảnh dự kiến cho ngành gỗ của Việt Nam vào năm 2026, cơ hội và thách thức :

✓ Các thuận lợi & động lực chính:

- Liên tiếp ghi nhận tăng trưởng xuất khẩu gỗ 2024-2025 (2024: 16,25 tỷ USD, 2025: 17,3 tỷ USD). Với đà này, nếu thị trường quốc tế ổn định và doanh nghiệp Việt Nam giữ vững chất lượng, đơn hàng thì năm 2026 có thể tiếp tục là năm bứt phá mới.
- Thị trường xuất khẩu rộng và đa dạng, không chỉ phụ thuộc một quốc gia: Ngoài thị trường truyền thống như Hoa Kỳ, Việt Nam đã hướng tới và mở rộng sang nhiều thị trường khác: EU, Châu Á... Điều này giúp giảm rủi ro nếu một thị trường gặp khó (như thuế, phí).
- Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế và sản xuất gỗ "sạch", hợp pháp, bền vững: Các doanh nghiệp xuất khẩu đang chú trọng đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc gỗ, chứng chỉ (ví dụ gỗ hợp pháp, gỗ xử lý, truy xuất nguồn gốc...). Đây là lợi thế dài hạn khi các thị trường nhập khẩu (EU, Mỹ, Nhật...) ngày càng siết tiêu chuẩn nhập khẩu gỗ.
- Có cơ hội gia tăng giá trị gia công chế biến sâu đồ gỗ, thiết kế nội thất cao cấp: Khi nhu cầu đồ nội thất, gỗ công nghiệp, gỗ xử lý và đồ gỗ tinh chế toàn cầu tăng, Việt Nam với lợi thế lao động + chi phí hợp lý có thể mở rộng xuất khẩu sản phẩm giá trị gia tăng, không chỉ xuất gỗ thô/chế biến đơn giản.
- Chính sách phát triển lâm nghiệp và quản lý rừng bền vững hỗ trợ nguồn nguyên liệu: Theo kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp và lâm sản đến 2030, Việt Nam có định hướng phát triển quản lý rừng, trồng rừng ngắn ngày, quản lý nguồn gỗ bền vững, tạo nền tảng cho cung nguyên liệu ổn định dài hạn.

✓ Những rủi ro & thách thức nổi bật:

- Áp lực từ các chính sách thuế & biện pháp thương mại từ thị trường lớn (đặc biệt Mỹ): hiện tại một số doanh nghiệp Việt Nam đã gặp khó khăn vì thuế nhập khẩu mới từ Mỹ đối với gỗ/đồ gỗ. Nếu thuế tăng hoặc chính sách siết chặt hơn vào 2026, đây có thể là rào cản lớn cho xuất khẩu sang Mỹ, ảnh hưởng mạnh đến doanh nghiệp phụ thuộc thị trường này.
- Chi phí nguyên liệu & sản xuất tăng: Theo phân tích, giá nguyên liệu gỗ (nhập khẩu hoặc thu mua trong nước) có xu hướng tăng, ảnh hưởng tới chi phí toàn ngành. Nếu doanh nghiệp không kiểm soát tốt chi phí hoặc không nâng cao hiệu suất, sẽ gặp áp lực lợi nhuận.
- Cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt và yêu cầu tiêu chuẩn cao: Các quốc gia khác cùng với Việt Nam đều đang nỗ lực gia tăng chế biến gỗ giá trị cao, đáp ứng tiêu chuẩn xanh/bền vững. Nếu doanh nghiệp Việt Nam không đầu tư đổi mới công nghệ, quản lý nguồn gỗ, đảm bảo chứng nhận dễ bị bỏ lại phía sau.
- Phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu & chuỗi cung ứng: nếu biến động sẽ khó ứng phó mặc dù có kế hoạch phát triển rừng và trồng mới, nhưng phần lớn nguyên liệu chất lượng cao vẫn phụ thuộc nhập khẩu hoặc rừng ngoài tự nhiên. Nếu nguồn gỗ quốc tế khan hiếm hoặc giá cao, ngành gỗ Việt có thể chịu ảnh hưởng lớn.
- Biến động thị trường quốc tế và rủi ro kinh tế toàn cầu: Nhu cầu đồ gỗ, nội thất phụ thuộc vào sức mua của người tiêu dùng toàn cầu, nếu kinh tế toàn cầu suy thoái, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, ngành gỗ xuất khẩu dễ bị ảnh hưởng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm 2026:

Với nhận định về thị trường ở trên cho thấy tình hình còn diễn biến phức tạp; không thể lường hết được tất cả khó khăn trong thời gian đến, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong năm 2026 như sau:

a. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

a.1. Nhiệm vụ cụ thể:

| STT | Chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|----------------------------|------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng | 150.000 |
| 2 | Kim ngạch XNK | Nghìn USD | 6.000 |
| | <i>Trong đó: Xuất khẩu</i> | <i>Nghìn USD</i> | <i>5.700</i> |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.500 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 8,0 |
| 5 | Số lượng LĐBQ | người | 385 |
| 6 | Đầu tư phát triển | Triệu đồng | 20.000 |

a.2. Nhiệm vụ chung:

- + Bảo toàn vốn của Tổng công ty và cổ đông.
- + Đảm bảo hiệu quả kinh doanh dương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao dịch với các ngân hàng trong việc vay vốn để đảm bảo vận hành và ổn định sản xuất.
- + Quyết tâm không để phát sinh thêm hàng tồn kho và nợ khó đòi mới.
- + Đảm bảo không để bất kỳ vụ việc nào xảy ra liên quan đến an toàn lao động, đặc biệt là các thiết bị an toàn nghiêm ngặt và Phòng chống cháy nổ.
- + Tạo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho NLĐ.

b. Các giải pháp thực hiện:

b.1 Công tác thị trường:

- + Khai thác triệt để thị trường, chăm sóc tốt nhất khách hàng sẵn có, tìm kiếm và mở rộng khách hàng mới tại các thị trường mới.
- + Tiếp tục duy trì cách thức: Làm mẫu có chọn lọc. Mẫu mới chỉ phát triển sau khi gửi khách hàng tham khảo và nhận được ý kiến tích cực từ phía khách hàng.
- + Thực hiện chính sách giá cạnh tranh nhằm giữ khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới. Linh hoạt trong quyết định giá tùy từng khách hàng và thời điểm để đưa ra mức giá phù hợp.
- + Tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng để giải quyết hàng tồn kho.
- + Đối với hàng Nội thất: đơn hàng chưa đạt được như kỳ vọng, trong thời gian tới tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới. Tối ưu sản phẩm (Nguyên vật liệu, nhân công...) nhằm thu hút khách hàng và đưa mục tiêu “Hoạt động ổn định và liên tục” trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Mở rộng hàng nội thất sang thị trường Châu Âu mặc dù doanh thu tại thị trường này chiếm tỷ trọng thấp.
- + Xây dựng hình ảnh, thương hiệu trên các trang thông tin điện tử, tham gia các hiệp hội cũng như tham gia hội chợ của ngành do Tổng công ty chủ trì.

b.2. Công tác sản phẩm – chất lượng sản phẩm:

- + Nghiên cứu thay đổi dòng sản phẩm phù hợp với tình hình máy móc, trang thiết bị của công ty.
- + Thiết kế sản xuất sản phẩm nội thất khác không chịu thuế đối ứng (thiết bị trong phòng ngủ, kệ...) hoặc nghiên cứu dòng sản phẩm cao cấp phục vụ cho tệp khách hàng cao cấp, ít bị chi phối về thuế.

- + Phát triển sản phẩm theo xu hướng của thị trường. Tăng cường phát triển ý tưởng của khách hàng và công ty để có dòng hàng, sản phẩm mới cho công ty, qua đó có kế hoạch chào cho các khách hàng khác thị trường.
- + Tiếp tục nghiên cứu và phát triển để tạo ra các sản phẩm gỗ, gỗ kết hợp nguyên liệu khác có giá trị cao và độc đáo, từ đó thu hút sự quan tâm của khách hàng. Duy trì thế mạnh của công ty gia tăng sự phối hợp với các loại vật liệu khác như kim loại, gỗ, đá, kính, vải... để tăng tính thẩm mỹ và ứng dụng theo nhu cầu của khách hàng.
- + Kiểm soát quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng và tăng giá trị của sản phẩm gỗ (tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm).
- + Chất lượng là vấn đề sống còn của công ty, do đó cần phải quán triệt chặt chẽ, thường xuyên và liên tục từ Lãnh đạo đến người lao động trực tiếp sản xuất để phòng ngừa rủi ro và giữ uy tín đối với khách hàng.

b.3. Công tác tài chính:

- Bám sát tình hình tài chính công ty đảm bảo không có khoản vay nợ quá hạn. Thường xuyên cân đối nguồn tài chính đảm bảo dòng tiền thông suốt cho hoạt động SXKD.
- Tăng cường công tác quản lý nợ phải thu nhằm giảm thiểu rủi ro ở mức thấp nhất, bám sát đảm bảo khách hàng thanh toán đúng hạn, không để xảy ra tình trạng tồn kho tại nhà máy.
- Duy trì tiếp tục đánh giá tình hình tài chính khách hàng 2 lần/ năm. Đặc biệt chú trọng đánh giá lần 2 cho các khách hàng có rủi ro cao.
- Tích cực tìm kiếm khách hàng nhằm xử lý hàng tồn kho.
- Đặt mua nguyên vật liệu chính, phụ vừa đủ, hợp lý đảm bảo sản xuất và tồn kho tối thiểu.
- Tiếp tục đàm phán với nhà cung cấp giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, giãn thời gian thanh toán tiền mua NVL, vật tư... nhằm giảm chi phí lãi vay.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết nhằm ổn định tài chính cho công ty.
- Các cán bộ quản lý, trưởng các bộ phận thường xuyên tích cực trong việc rà soát tối ưu các định mức kinh tế kỹ thuật, thiết kế sản phẩm, tối ưu hóa sản phẩm.

b.4. Công tác nhân sự :

- Chuẩn bị nguồn lực trực tiếp và gián tiếp bằng mọi giải pháp, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Tích cực tìm hiểu, đăng tuyển qua các kênh chính thống, ưu tiên LĐ có tay nghề, kinh nghiệm trong ngành chế biến.
- Có kế hoạch đào tạo nguồn lực từ cán bộ tổ trưởng trở lên nhằm tạo ra bộ khung đảm bảo triển khai tốt kế hoạch Cty khi cần.

b.5. Công tác đầu tư:

- Nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị hiện đại với mục tiêu tăng năng xuất sản xuất, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo ra những sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường, phù hợp với nhu cầu khách hàng.
- Có kế hoạch từng bước đầu tư hệ thống PCCC theo qui định nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản công ty.
- Chủ trương đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời nhằm tiết kiệm chi phí, ổn định nguồn điện và phù hợp với xu thế chung hiện nay về đáp ứng tiêu chuẩn xanh là giảm khí thải CO2 ra môi trường và tăng năng lực cạnh tranh khi xuất khẩu.

b.6. Một số các giải pháp khác:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự tinh gọn, hiệu quả.
- Bám sát kế hoạch sản xuất đảm bảo giao hàng đúng hạn.
- Phát huy năng suất sản xuất tại các xưởng để tối ưu chi phí tiền lương.

- Rà soát, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật lành nghề vận hành máy móc hiện đại nhằm phát huy tối đa hiệu quả, nâng cao năng suất.
- Thực hiện tốt nội quy, quy chế công ty và đảm bảo duy trì 5S.
- Chú trọng công tác ATLĐ, VSLĐ, công tác môi trường, Phòng chống cháy nổ như: kiểm định định kỳ các thiết bị liên quan đến an toàn; kiểm tra hệ thống báo cháy và chữa cháy tại các nhà xưởng.
- Thường xuyên kiểm tra, khắc phục các mái tôn, mái nhà xưởng và các công trình nhằm đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

Trên đây là bản báo cáo tổng kết đánh giá tình hình sxkd năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện năm 2026. Rất mong nhận được đóng góp ý kiến của toàn thể Đại hội nhằm giúp cho Ban lãnh đạo thực hiện tốt hơn trong năm tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ



Phạm Văn Chín



Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO**V/v: sử dụng vốn huy động còn lại để đầu tư MMTB của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu tại cơ sở 2****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cẩm Hà;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số :203/ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/04/2021 thông qua Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất hàng nội thất xuất khẩu với tổng giá trị đầu tư là : 50,14 tỷ đồng.

Để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất hàng nội thất, công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng giá trị huy động từ đợt chào bán: 22,44 tỷ đồng. Theo phương án sử dụng vốn: số tiền huy động từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích đầu tư 05 hạng mục thiết bị thuộc Dây chuyền sản xuất hàng nội thất. Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình thực tế tại thời điểm đầu tư nhằm giảm bớt áp lực về vốn vay vì lãi suất vay quá cao, đồng thời nhằm đảm bảo các hạng mục đầu tư theo đúng tiến độ và mang lại hiệu quả, do đó số tiền huy động để đầu tư chỉ hết 14,9 tỷ, số tiền huy động còn lại chưa đầu tư MMTB khoảng 7,5 tỷ đồng (đính kèm chi tiết danh mục MMTB).

Trong báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, công ty dự kiến sử dụng số tiền huy động còn lại để đầu tư MMTB trong năm 2025 tùy thuộc tình hình thực tế. Tuy nhiên, qua đánh giá tình hình SXKD từ năm 2025 đến nay bị giảm mạnh chưa có dấu hiệu phục hồi, một số nguyên nhân chủ yếu là do căng thẳng chiến tranh Nga- Ucraina, xung đột Biển Đỏ; cuộc điều tra chống bán phá giá (các mặt hàng tủ bếp, tủ nhà tắm...), thuế đối ứng của Mỹ, xu hướng tiêu dùng thay đổi: ưu tiên các sản phẩm đa năng và giá rẻ, gỗ công nghiệp thay vì gỗ tự nhiên... Vì vậy, việc tìm kiếm đơn hàng hiện nay rất khó khăn, người lao động thiếu việc làm trong khi công ty phải chịu các chi phí cố định như tiền lương duy trì khối gián tiếp, khấu hao TSCĐ, tiền thuê đất ... thêm vào đó, việc đầu tư trang bị hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải là qui định bắt buộc và ưu tiên hàng đầu hiện nay nhằm đảm bảo công ty hoạt động, do đó việc đầu tư MMTB còn lại của Dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại thời điểm này chưa thật sự cần thiết.

Hội đồng quản trị công ty kính báo cáo ĐHĐCĐ về việc chưa sử dụng số tiền huy động còn lại để đầu tư MMTB theo danh mục, công ty sẽ xem xét thời điểm và hạng mục cấp thiết để đầu tư trong thời gian đến tùy thuộc vào tình hình thực tế.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**Phạm Văn Chín**

Đính kèm danh mục chi tiết MMTB còn lại chưa đầu tư

| STT | HẠNG MỤC MÁY | SL | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN |
|-------------|--|-----------|-------------|----------------------|
| I/ | Dây chuyền máy sản xuất hộp kéo/ cánh cửa | 5 | | 1.923.600.000 |
| 1 | Máy bào 4 mặt 6 trục | 1 | 588.000.000 | 588.000.000 |
| 2 | Máy cắt phay 2 đầu tự động băng tải | 1 | 714.000.000 | 714.000.000 |
| 3 | Máy cắt bàn đẩy | 1 | 33.600.000 | 33.600.000 |
| 4 | Máy làm mỏng mang cá | 2 | 294.000.000 | 588.000.000 |
| II/ | Dây chuyền máy lắp ráp, làm cạnh | 7 | | 1.071.600.000 |
| 1 | Nhám chổi 2 bên | 2 | 34.800.000 | 69.600.000 |
| 2 | Máy chà nhám thùng 1m3 | 1 | 456.000.000 | 456.000.000 |
| 3 | Máy tubi 1 trục | 3 | 42.000.000 | 126.000.000 |
| 4 | Cảo quay thủy lực 20 cánh | 1 | 420.000.000 | 420.000.000 |
| III/ | Dây chuyền máy sản xuất khung | 6 | | 1.522.800.000 |
| 1 | Máy chà nhám thùng 700 | 2 | 223.200.000 | 446.400.000 |
| 2 | Máy cắt bàn đẩy | 1 | 33.600.000 | 33.600.000 |
| 3 | Mòng âm cnc 10 đầu | 1 | 828.000.000 | 828.000.000 |
| 4 | Máy khoan nằm 2 đầu | 1 | 198.000.000 | 198.000.000 |
| 5 | Máy khoan đứng | 1 | 16.800.000 | 16.800.000 |
| IV/ | Dây chuyền máy ra phôi sản phẩm | 1 | | 756.000.000 |
| 1 | Máy cắt chọn phôi | 1 | 756.000.000 | 756.000.000 |
| V/ | Dây chuyền máy sơn UV | 8 | | 2.184.000.000 |
| 1 | Máy sơn rulo 1 trục | 1 | 318.000.000 | 318.000.000 |
| 2 | Máy sơn rulo 2 trục | 2 | 414.000.000 | 828.000.000 |
| 3 | Máy sấy uv 2 đèn 1,3m | 1 | 234.000.000 | 234.000.000 |
| 4 | Máy sấy uv 3 đèn 1,3m | 3 | 258.000.000 | 774.000.000 |
| 5 | Băng tải chuyển phôi | 1 | 30.000.000 | 30.000.000 |
| | Tổng cộng | 27 | | 7.458.000.000 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 119/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: “Thông qua báo cáo tài chính năm 2025”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 227/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 120326.00/BCTC.KT7 ngày 11/3/2026 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 với các nội dung chính sau:

1/ Kết quả sản xuất kinh doanh :

| Nội dung | Đvt | Năm 2024 | Năm 2025 | Tỷ lệ (%) |
|---|------------|----------|------------|-----------|
| Doanh thu và thu nhập khác | Triệu đồng | 118.907 | 131.378 | 110,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.056 | 2.538 | 123,4% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 1.187 | 2.005 | 168,9% |
| Cổ tức chia cổ đông (%/năm) | % | 0% | Dự kiến 4% | |
| Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành) | Đồng | 176 | 298 | 169,3% |

2/Tình hình tài sản – nguồn vốn

Đvt: VNĐ

| Nội dung | Năm 2024 | Năm 2025 | Tỷ lệ % |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| A-TÀI SẢN NGẮN HẠN | 72.026.349.972 | 98.447.626.879 | 136,7% |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.483.737.758 | 18.281.558.301 | 407,7% |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn | 23.469.519.563 | 22.235.092.030 | 94,7% |
| III. Hàng tồn kho | 34.793.610.409 | 42.821.011.214 | 123,1% |
| IV. Tài sản ngắn hạn khác | 9.279.482.242 | 15.109.965.334 | 162,8% |
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 48.035.181.291 | 46.629.658.614 | 97,1% |
| I. Tài sản cố định | 40.755.581.337 | 40.441.802.649 | 99,2% |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 40.755.581.337 | 40.441.802.649 | 99,2% |
| - Nguyên giá | 167.868.448.616 | 169.339.404.387 | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | (127.112.867.279) | (128.897.601.738) | |
| II. Tài sản dở dang dài hạn | 49.333.333 | 12.500.000 | 25,3% |
| III. Tài sản dài hạn khác | 7.230.266.621 | 6.175.355.965 | 85,4% |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 120.061.531.263 | 145.077.285.493 | 120,8% |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 36.942.496.417 | 60.139.782.293 | 162,8% |
| I. Nợ ngắn hạn | 36.942.496.417 | 60.139.782.293 | |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 83.119.034.846 | 84.937.503.200 | 102,2% |
| I. Vốn chủ sở hữu | 83.119.034.846 | 84.937.503.200 | 102,2% |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 67.315.960.000 | 67.315.960.000 | 100,0% |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 14.616.425.633 | 14.616.425.633 | 100,0% |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 1.186.649.213 | 3.005.117.567 | 253,2% |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 120.061.531.263 | 145.077.285.493 | 136,7% |

3/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-----|--|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| | - Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn) | 1,95 | 1,64 |
| 2 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân) | 2,34 | 2,41 |
| | - Doanh thu thuần / Tổng tài sản | 0,97 | 0,89 |
| 3 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| | - Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần | 0,010 | 0,016 |
| | - Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu | 0,014 | 0,024 |
| | - Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản | 0,010 | 0,014 |

4/ Hàng tồn kho: Tại thời điểm ngày 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho ghi nhận theo sổ sách là 46.291.769.114 đồng. Sau khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định, giá trị hàng tồn kho còn lại là 42.821.011.214 đồng, chi tiết như sau:

Đvt: VND

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| 1 | Nguyên vật liệu, công cụ | 17.678.624.926 | 19.543.526.710 | 110,5% |
| 2 | Bán thành phẩm | 4.672.101.734 | 8.568.998.181 | 183,4% |
| 3 | Thành phẩm | 12.442.883.749 | 18.179.244.223 | 146,1% |
| | Tổng cộng | 34.793.610.409 | 46.291.769.114 | 133,0% |

Hàng tồn kho của Công ty cơ bản đảm bảo chất lượng; nguyên vật liệu được dự trữ ở mức hợp lý nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, một số mặt hàng tồn kho phát sinh do nguyên nhân khách quan. Trong năm 2025, Ban Điều hành đã chủ động rà soát, đánh giá khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định, nhằm phản ánh thận trọng và phù hợp với giá trị thực tế của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính, cụ thể như sau:

- Đối với hàng thành phẩm tồn kho: Tổng giá trị tồn kho thành phẩm đến thời điểm hiện tại là 18,2 tỷ đồng, trong đó 5 tỷ đồng là hàng liên quan đến các khách hàng Noble House và Cost Plus. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với lô hàng này với số tiền 1,98 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 40% giá trị cần dự phòng.

- Đối với nệm tồn kho (nguyên vật liệu): Giá trị tồn kho nệm hiện còn 1,85 tỷ đồng. Trong năm 2025, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đối với mặt hàng này với số tiền 1,48 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 80%. Do đặc thù sản phẩm và thị trường tiêu thụ hạn chế, việc xử lý lượng nệm tồn kho này vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm xử lý số lượng tồn kho còn lại, bao gồm:

- Phát triển các dòng sản phẩm phù hợp với kích cỡ nệm tồn kho, đồng thời định hướng khách hàng sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu hiện có.

- Làm việc với khách hàng để điều chỉnh thiết kế sản phẩm phù hợp với kích thước nệm hiện có, góp phần nâng cao khả năng tiêu thụ và tối ưu hóa sản xuất.

- Áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt và các chương trình ưu đãi phù hợp nhằm đẩy nhanh tốc độ tiêu thụ, cải thiện vòng quay hàng tồn kho và dòng tiền.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá định kỳ giá trị hàng tồn kho để bảo đảm phản ánh đúng giá trị thực tế trên báo cáo tài chính theo quy định.

5/ Tài sản cố định : Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng nguyên giá tài sản cố định của Công ty là 169,3 tỷ đồng; giá trị còn lại của tài sản cố định là 40,4 tỷ đồng.

6/ Về công nợ :

a. Nợ phải thu :

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 33 tỷ đồng. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ đối với khoản phải thu khó đòi của khách hàng Noble House với số tiền 10,8 tỷ đồng. Sau khi trích lập dự phòng, giá trị thuần các khoản phải thu ngắn hạn còn lại là 22,2 tỷ đồng.

b. Nợ phải trả :

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả là 60,1 tỷ đồng, bao gồm các khoản nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán và nợ phải trả cho người lao động. Tất cả các khoản nợ này sẽ được thanh toán theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và có đủ nguồn tài chính để chi trả.

Kết luận:

Năm 2025, trong bối cảnh nhu cầu thị trường suy giảm, chi phí sản xuất gia tăng và môi trường thương mại quốc tế còn nhiều biến động, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Hoạt động sản xuất kinh doanh chịu tác động từ biến động kinh tế và địa chính trị toàn cầu, chính sách thuế quan và các quy định môi trường của các thị trường xuất khẩu chủ lực, áp lực cạnh tranh giá, biến động giá nguyên liệu, chi phí logistics cũng như yêu cầu tuân thủ pháp lý, môi trường và phòng cháy chữa cháy ngày càng cao.

Tuy nhiên, với việc triển khai các giải pháp tài chính thận trọng và linh hoạt, Công ty vẫn duy trì được khả năng thanh khoản, kiểm soát dòng tiền và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tập trung quản trị chặt chẽ dòng tiền, tăng cường thu hồi và kiểm soát công nợ theo quy chế đã ban hành, tối ưu hóa hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và cân đối nguồn vốn phục vụ các kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị, hệ thống PCCC theo kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025.

Trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Chí Dũng

TỜ TRÌNH**“Về việc: phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025”****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026***Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà**Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 120326.022/BCTC.KT7 ngày 11/3/2026 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà, kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

| Stt | Nội dung | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|-------------|--|----------------------|------------|
| I. | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối | 2.005.117.567 | |
| | Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025 | 2.537.947.604 | |
| | Thuế TNDN phải nộp nhà nước | (532.830.037) | |
| II. | Phân phối lợi nhuận sau thuế | 2.005.117.567 | |
| | Chi trả cổ tức cho cổ đông (*) | 1.692.638.400 | 84,4%/LNST |
| | Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 312.479.167 | 15,6%/LNST |
| III. | Lợi nhuận sau thuế còn lại (III = I – II) | 0 | |

(*) **Chi trả cổ tức cho cổ đông :** Tổng số tiền dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông là : 2.692.638.400 đ, tương ứng 4%/vốn điều lệ.

Trong đó :

- + Trích lợi nhuận sau thuế năm 2025: 1.692.638.400 đ
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 để lại: 1.000.000.000 đ

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẨM HÀ
P. HOI AN TÂY - TP. ĐÀ NẴNG
Nguyễn Chí Dũng

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất mức thù lao năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà;
- Căn cứ Nghị quyết số 227/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, đồng thời thông qua mức tiền lương, thù lao năm 2026, cụ thể như sau:

I/ Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

Thực hiện Nghị quyết số 227/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với tổng số tiền là **686.747.000 đồng**, cụ thể:

1. Hội đồng quản trị:

- Tổng mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 488.747.000 đồng, theo đó tiền lương bình quân là: 40.728.917 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 132.000.000 đồng, theo đó thù lao bình quân là: 3.000.000 đồng/người/tháng (có thời gian khuyết 01 thành viên nên một số tháng chỉ chi trả cho 03 thành viên)

2. Ban kiểm soát:

- Tổng thù lao: 66.000.000 đồng

II/ Đề xuất tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

1. Hội đồng quản trị:

- Tổng mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: **488.747.000 đồng** (giữ nguyên mức chi trả như năm 2025), tiền lương bình quân là: 40.728.917 đồng/tháng.

- Thù lao 4 thành viên HĐQT không chuyên trách:

3.000.000đ/tháng x 4 thành viên x 12 tháng = **144.000.000 đồng**

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát:

2.500.000 đồng/ tháng x 12 tháng = **30.000.000 đồng**

- Thù lao 02 thành viên Ban kiểm soát:

1.500.000 đồng/tháng x 2 thành viên x 12 tháng = **36.000.000 đồng**

Tổng cộng: 698.747.000 đồng



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc quyết toán số tiền lương, thù lao chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và thông qua đề xuất mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.



Nguyễn Chí Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Số: 123/TTr- HĐQT

“V/v bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cẩm Hà ”

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà”

Kính trình : **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt; đồng thời giao Hội đồng quản trị hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được thông qua.

Trân trọng.



Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC:
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
(Kèm theo Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty cổ phần Cẩm Hà ngày 24/4/2026)

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|---|--|
| Căn cứ | Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; | Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.</u> Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; <u>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</u> |
| Điều 1 | - tại điểm d: “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020. - tại điểm m: “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác. - tại điểm q: ““Người quản lý doanh nghiệp” là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. - tại điểm r: Người có liên quan là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại Khoản 46 Điều 6 Luật chứng khoán. | Đề nghị sửa đổi: - tại điểm d: “Luật Doanh nghiệp có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025, số 76/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025</u> - tại điểm m: Cổ tức là khoản lợi nhuận <u>sau thuế</u> được trả cho mỗi cổ phần bằng <u>tiền</u> hoặc bằng tài sản khác - tại điểm q: “Người quản lý doanh nghiệp” là <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng</u> - tại điểm r: Người có liên quan là tổ chức hoặc cá nhân được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tại <u>Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</u> |
| Điều 2 | - Trụ sở Công ty: 448-Hùng Vương - Phường Thanh Hà- Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam. - Địa chỉ chi nhánh: Lô 3, Khu công nghiệp Điện Nam-Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. | Địa chỉ trụ sở và Chi nhánh Công ty cần cập nhật lại theo địa giới hành chính mới: - <u>Trụ sở Công ty: 448-Hùng Vương - Phường Hội An Tây - Thành phố Đà Nẵng.</u> - <u>Địa chỉ chi nhánh: Lô số 3, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Bàn Đông, Thành phố Đà Nẵng.</u> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|---|--|
| Điều 3 | Khoản 4 Điều 1 Luật Doanh nghiệp năm 2025 quy định: “Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.” | <p>- Sửa đổi mục 1 khoản a điều 3: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật thường trực của Công ty, ký các văn bản điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và là chủ tài khoản ngân hàng của Công ty theo pháp luật Việt Nam, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty.</p> <p>- Sửa đổi mục 4 điều 3. Các quyết định của bất cứ người đại diện theo pháp luật nào đều có giá trị thực hiện, nhân danh Công ty. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật nào vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này thì chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với những thiệt hại cho Công ty do các quyết định của người đại diện theo pháp luật đó gây ra</p> |
| Điều 17 | Khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp năm 2025 quy định: “Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.” | <p>Đề nghị bổ sung thêm mục 4 tại Điều 17:</p> <p>4. <u>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|---|---|
| | | |
| Điều 23 | <p>Khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp 2025 quy định: “21. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 141 như sau:</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.”</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại điểm 1 Điều 23:</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty</u>. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> |
| Điều 29 | | <p>- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 27 Luật số 68 thì nội dung quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, Điều 29 Điều lệ chưa quy định nội dung này nên cần bổ sung để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung mục h tại khoản 2 Điều 29:</p> <p>“Điều 29. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>[...]</p> <p>h) <u>Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty.</u>”</p> |
| Điều 30 | <p>Khoản 5 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2022 quy định:</p> <p>“5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 148 như sau:</p> <p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán</p> | <p>- Luật Doanh nghiệp năm 2022 đã sửa đổi cụm từ: “<u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>” tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thành: “<u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>”</p> <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 30:</p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|---|--|
| | <p>thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>[...]</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”.</p> | <p>“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của</p> <p>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc</p> <p>họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 Điều này và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này:</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất bằng 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều này và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.”</p> |
| Điều 37 | <p>Khoản 5, Điều 37:</p> <p>5) Không thuộc đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp (áp dụng đối với Công ty con của Tổng công ty, không áp dụng đối với các Công ty cổ phần khác).</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 37</p> <p>“Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>[...]</p> <p>5. <u>Tuân thủ</u> quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp.</p> |
| Điều 40 | <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 158 như sau:</p> <p>“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 1 Điều 40:</p> <p>“Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>i. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>”.</p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|--|---|
| Điều 44 | quan.”. | |
| | <p>Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>1. Công ty thực hiện việc trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị; trả lương, thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả hoạt động và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, thưởng và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao hàng tháng và thưởng; Thành viên Hội đồng quản trị không làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày.</p> <p>b) Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>c) Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> | <p>Nghị định 248/2025/NĐ-CP quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</p> <p>“Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>1. Công ty thực hiện việc trả <u>tiền lương</u>, thù lao, tiền thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị; trả tiền lương, tiền thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo <u>Quy chế của Công ty và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</u>.</p> <p>2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng <u>tiền lương, thù lao hàng tháng và tiền thưởng theo Quy chế của công ty và theo kết quả nhiệm vụ được giao</u>;</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị không làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng.</p> <p>- <u>Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban điều hành thì hưởng tiền lương, tiền thưởng theo chức danh Ban điều hành và thù lao theo chức danh Thành viên HĐQT. Tiền lương, thù lao được tính theo số ngày công cần thiết, hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Tiền lương hàng tháng, thù lao công việc và tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị được xác định và chi trả theo quy chế về tiền lương, thù lao và thưởng của Công ty.</u></p> <p>b/ Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>c/ Giám đốc được trả lương và thưởng.</p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|--|---|
| | | <i>Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định theo quy chế của Công ty</i> |
| Điều 48 | <p>Theo mục 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định:</p> <p>“84. Sửa đổi, bổ sung các khoản 3, 4, 5 Điều 293 như sau:</p> <p>”3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;</p> <p>b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.</p> <p>4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 48:</p> <p>thêm mục d và e vào khoản 1; bổ sung thêm nội dung khoản 2; sửa đổi mục c khoản 3, như sau:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>[...]</p> <p><u>d. Khi cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trong trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</u></p> <p><u>e. Khi cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty theo định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định Khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (<u>trừ trường hợp giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất</u>). Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội</p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|--|---|
| | <p>tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty."</p> | <p>đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:</p> <p>a,b điều lệ giữ nguyên</p> <p>[...]</p> <p>c. <u>Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này trừ trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất nhưng không dẫn đến tổng giá trị giao dịch vay hoặc bảo lãnh phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế có giá trị.</u></p> |
| Điều 56 | | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung thêm khoản 4 tại Điều 26:</p> <p><u>4. Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 điều này, Hội đồng quản trị thực hiện báo</u></p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|------------------------|--|--|
| | | <u>cáo khác theo quy định của pháp luật.</u> |
| Điều 57 | <p>“Điều 57. Công khai thông tin Công ty [...]</p> <p>3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; đồng thời phải công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường theo quy định tại Điều 109, 110 Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 57s</p> <p>“Điều 57. Công khai thông tin Công ty [...]</p> <p>3. Công ty thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán; đồng thời phải công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.”</p> |
| Điều 59 | <p>Mục a, khoản 2 tại điều 59:</p> <p>2. Chế độ hạch toán kế toán:</p> <p>a/ Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo Luật Kế toán và Luật Thống kê hiện hành.</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung:</p> <p>Sửa đổi mục Mục a, khoản 2 tại điều 59:</p> <p>2. Chế độ hạch toán kế toán</p> <p>a/ Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định tại Luật Kế toán và văn bản hướng dẫn.</p> |
| Điều 60 | <p>Mục 3 điều 60:</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> | <p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi mục 3 điều 60: Bỏ từ “ Bản sao”</p> <p>3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.</p> |
| Điều 63 | <p>Điều 63: Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty.</p> <p>Công ty phải lưu giữ tại trụ sở chính các tài liệu sau đây:</p> <p>1. Điều lệ Công ty; các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các loại giấy chứng nhận khác.</p> <p>3. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, và các quyết định của Công ty.</p> <p>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán.</p> <p>6. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 63</p> <p>Công ty phải lưu giữ tại trụ sở chính các tài liệu sau đây:</p> <p>1. Điều lệ Công ty; các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; <u>sổ đăng ký cổ đông</u>.</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; các loại giấy chứng nhận khác.</p> <p>3. Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.</p> <p>4. <u>Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, và các quyết định của Công ty.</u></p> <p>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán.</p> <p>6. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.</p> |

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|------------------------|---|---|
| | 7. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. | 7. <u>Bản cáo bạch (nếu chào bán/nhiệm ý chứng khoán)</u> 8. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. |
| Điều 65 | Điều 65: Tiền lương, tiền thưởng của người lao động. 1. Người lao động được trả lương theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và theo trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả làm việc của mình. | Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 65: “Điều 65. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động 1. Người lao động được trả lương theo <u>Quy chế trả lương</u> , hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và theo trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả làm việc. |
| Điều 66 | Điều 66: Tổ chức lại Công ty Công ty có thể chia; tách; sáp nhập; hợp nhất và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp. | Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 66: Điều 66: Tổ chức lại Công ty Công ty có thể chia; tách; sáp nhập; hợp nhất và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, <u>pháp luật về chứng khoán, pháp luật khác có liên quan và quy định của Chính phủ.</u> ”. |

TC.P. 31

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Số: 124/TTr- HĐQT

“V/v bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị Công ty CP Cẩm Hà ”

Đà Nẵng , ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**“V/v Phê duyệt bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Cẩm Hà”**

Kính trình : **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi,
bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà nhằm đảm bảo
phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt; đồng thời giao Hội đồng
quản trị hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được thông qua.

Trân trọng.



Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC:
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

(Kèm theo Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Cẩm Hà ngày 24/4/2026)

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|--------|---|---|
| Căn cứ | Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; | <p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; <u>Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p> |
| Điều 5 | <p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.</p> | <p>1. Hội đồng quản trị có <u>03</u> hoặc 05 thành viên, <u>tùy theo yêu cầu từng thời điểm số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u></p> |
| Điều 6 | <p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết</p> | <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>2) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.</p> <p>3) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và có thể không phải là cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức)</p> |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|--------|---|---|
| | <p>phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p> <p>4. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có tham quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> | <p>của Công ty.</p> <p>4) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác.</p> <p>5) <u>Tuân thủ</u> quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 155 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>6) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.</p> |
| Điều 8 | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ Công ty.</p> |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|---------|---|--|
| | b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. | |
| Điều 11 | Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | <p>Điều chỉnh lại giống nội dung: Mục 2 Điều 35 Điều lệ Công ty</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu phát hành của Công ty, trừ trường hợp Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; Đại hội đồng cổ đông sẽ phê duyệt giá bán và phương thức phát hành trái phiếu; e) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng; f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <p>Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm f Khoản 2 Điều 20 và Khoản 1, 3 Điều 48 Điều lệ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương và các quyền lợi khác... đối với Giám đốc và người có chức danh từ Trưởng |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|----------------|--|---|
| | | <p>phòng và tương đương trở lên; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức; quyết định quy chế quản lý nội bộ của Công ty (trong đó tối thiểu phải có các quy chế sau: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Quy chế quản lý tài chính); quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết.</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> |
| Điều 12 | <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> | <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ.</p> <p>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc</p> |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|------|--|--|
| | <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> | <p>hoặc Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.</p> <p>d) Khi cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức trong trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p> <p>e) Khi cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty theo định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định Khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (<u>trừ trường hợp giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất</u>). Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|----------|--|--|
| Điều 13 | <p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan</p> | <p>1. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> |
| Điều 16 | <p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> | <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p> |
| Điều 18. | <p>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều chỉnh lại mục 1 và mục 2 Điều 18</p> <p>1. Công ty thực hiện việc trả <u>tiền lương</u>, thù lao, tiền thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị; trả tiền lương, tiền thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo Quy</p> |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|------|--|--|
| | | <p><u>chế của Công ty và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.</u></p> <p>2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng <u>tiền lương, thù lao hàng tháng</u> và tiền thưởng theo Quy chế của công ty và theo kết quả nhiệm vụ được giao;</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị không làm việc thường xuyên trực tiếp tại Công ty được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng.</p> <p>- Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban điều hành thì hưởng <u>tiền lương, tiền thưởng theo chức danh Ban điều hành và thù lao theo chức danh Thành viên HĐQT. Tiền lương, thù lao được tính theo số ngày công cần thiết, hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p>- <u>Tiền lương hàng tháng, thù lao công việc và tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị được xác định và chi trả theo quy chế về tiền lương, thù lao và thưởng của Công ty.</u></p> <p>b) Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>c) Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định <u>theo quy chế của Công ty.</u></p> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Số: *N5*/TTr- HĐQT

*“V/v bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về
Quản trị Công ty CP Cẩm Hà ”*

*Đà Nẵng , ngày *24* tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

**“V/v Phê duyệt bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về
Quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà”**

Kính trình : **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Cẩm Hà nhằm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt; đồng thời giao Hội đồng quản trị hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được thông qua.

Trân trọng.



Nguyễn Chí Dũng



PHỤ LỤC:
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
(Kèm theo Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà
ngày 24/4/2026)

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|---------|---|--|
| Căn cứ | Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; | Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. |
| Điều 1 | Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. | Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về <u>tổ chức quản trị</u> , quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> , Giám đốc, <u>người đại diện theo pháp luật</u> ; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. |
| Điều 2 | Đối tượng áp dụng. Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan. | Quy chế này áp dụng đối với <u>Đại hội đồng cổ đông</u> , Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, <u>người quản lý doanh nghiệp</u> và các <u>tổ chức, cá nhân có liên quan</u> . |
| Điều 4 | Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. | Bổ sung theo Điều 29 Điều lệ Công ty: 14. Quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty. |
| Điều 5. | Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên b. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ | b. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty.</u> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|--------|---|--|
| | <p>đồng. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.</p> | <p>báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.</p> |
| Điều 6 | <p>Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng hành chính quản trị nhân sự trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung theo điều 17 Điều lệ Công ty</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị; văn bản được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến bộ phận tiếp nhận tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: <u>thông tin cổ đông (ho tên/tên, địa chỉ liên lạc, giấy tờ pháp lý), số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần, thời điểm sở hữu, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề đề nghị đưa vào chương trình họp; kèm theo các tài liệu, chứng cứ liên quan (nếu có). Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung và tài liệu cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p> |
| Điều 7 | <p>Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty.</p> | <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. <u>Yêu cầu phải có : họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty.</u></p> |

| Điều | Nội dung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty đang áp dụng | Đề nghị cập nhật, điều chỉnh theo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung |
|-------------|--|--|
| Điều 31 | Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp; | - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 <u>điều 17</u> Luật doanh nghiệp; |
| Điều 37 | Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại điều 28 Điều lệ công ty. | Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại <u>điều 44</u> Điều lệ công ty |
| Bổ sung mới | | Điều 30 mới. Giao dịch với người có liên quan Việc thực hiện giao dịch với người có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định pháp luật có liên quan. Công ty kiểm soát các giao dịch với người có liên quan trên cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch và và phòng ngừa xung đột lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực các bên có liên quan của mình và báo cáo kịp thời về các giao dịch phát sinh với người có liên quan. Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan phải được xem xét, chấp thuận theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Người có lợi ích liên quan trong giao dịch không được tham gia thảo luận và biểu quyết đối với giao dịch đó. Việc công bố thông tin đối với các giao dịch với người có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

Số: 186/TTr - BKS
"V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

**"V/v Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà"**

Kính trình : **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

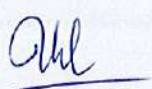
Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt; đồng thời giao Ban kiểm soát hoàn thiện và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thanh Thủy



PHỤ LỤC:
TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động
của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà ngày 24/4/2026)

| Điều, khoản Điều lệ | Nội dung theo Điều lệ đang áp dụng | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các quy định pháp luật liên quan |
|---------------------|--|--|
| | <i>Theo quy định về sắp xếp địa giới hành chính từ ngày 01/07/2025: Quảng Nam, ...</i> | <i>Sửa đổi: Đà Nẵng, ...</i> |
| Căn cứ | <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; | <ul style="list-style-type: none"> -Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; -Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. |



Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội cổ đông thông qua ngày 26/4/2025.

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/6/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thảo luận và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025:

1.1. Các chỉ tiêu đạt được: theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

| Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện | % thực hiện |
|------------------------------|-------------|---------------|-------------|
| Doanh thu và thu nhập khác | 150 tỷ đồng | 131,4 tỷ đồng | 88% |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 2,5 tỷ đồng | 2,5 tỷ đồng | 100% |
| Cổ tức | 0% | Dự kiến 4% | |

-Doanh thu và lợi nhuận :

+ Doanh thu chỉ đạt 88% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu mang tính khách quan khi thị trường xuất khẩu tiếp tục diễn biến bất lợi, nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường chủ lực suy giảm rõ rệt. Đồng thời, các chính sách thuế quan và rào cản thương mại từ Hoa Kỳ làm gia tăng áp lực cạnh tranh, ảnh hưởng trực tiếp đến việc ký kết và triển khai đơn hàng. Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xuất khẩu, kết quả doanh thu của Công ty chịu tác động lớn từ biến động của thị trường quốc tế.

+ Về chỉ tiêu lợi nhuận: Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đây là kết quả đáng ghi nhận, thể hiện sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể người lao động trong công tác quản lý chi phí và tổ chức sản xuất kinh doanh.

+ Cổ tức: Năm 2025, Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 4%, được chi trả từ lợi nhuận sau thuế của năm 2025 và lợi nhuận để lại của năm 2024.

1.2. Các hoạt động của HĐQT và công tác giám sát năm 2025:

- Năm 2025, Hội Đồng Quản Trị đã họp tổng cộng 04 phiên và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 30 Nghị quyết, để Ban điều hành và các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống bất thường trong năm 2025. (Đính kèm các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2025)

- Về Dự án nội thất: Sau hơn một năm đi vào hoạt động, dự án chưa đạt kết quả như kỳ vọng do bối cảnh kinh tế suy giảm, thị trường nội thất thiếu đơn hàng và mức độ cạnh tranh cao. Doanh thu còn khiêm tốn, hiệu quả mang lại chưa tương xứng với kỳ vọng ban đầu. Trong thời

gian tới, Công ty tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, tối ưu cơ cấu sản phẩm và chi phí nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hướng đến mục tiêu duy trì hoạt động ổn định và từng bước cải thiện kết quả, đồng thời mở rộng tiếp cận thị trường Châu Âu dù tỷ trọng hiện nay còn thấp.

- Về tình hình nhân sự: Số lượng lao động gián tiếp và lao động trực tiếp hiện duy trì ở mức thấp, khoảng 50% so với giai đoạn năm 2020–2021. Đây tiếp tục là thách thức lớn đối với Công ty trong bối cảnh từng bước phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới..

- Về công tác quản lý chất lượng: Hệ thống quản lý chất lượng đã được xây dựng và triển khai theo quy trình, từng bước được củng cố. Tuy nhiên, công tác kiểm soát chất lượng cần tiếp tục được tăng cường, phương thức vận hành và quy trình thực hiện cần được rà soát, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu sản xuất và yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng.

1.3 Đánh giá của HĐQT đối với BDH:

- Về kết quả SXKD, việc không đạt chỉ tiêu về doanh thu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 giao, Nguyên nhân chủ yếu mang tính khách quan, xuất phát từ tình hình kinh tế – chính trị thế giới diễn biến phức tạp và khó lường. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xuất khẩu, Công ty chịu tác động trực tiếp từ sự suy giảm nhu cầu, biến động thị trường và các rào cản thương mại, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả doanh thu.

- Về thực hiện Nghị quyết của HĐQT: HĐQT đánh giá Ban Điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và tổ chức triển khai nghiêm túc, đầy đủ các Nghị quyết do HĐQT ban hành. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành trong công tác sản xuất, kinh doanh và quản lý chi phí, qua đó hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Tuy nhiên, chính sách tiền lương và thu nhập của người lao động cần tiếp tục được rà soát, điều chỉnh phù hợp nhằm giữ chân đội ngũ cốt cán và thu hút, bổ sung nguồn nhân lực mới, đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

- Về công tác chất lượng: Nhờ sự quyết liệt trong chỉ đạo và nỗ lực chung của toàn hệ thống, công tác chất lượng đã có chuyển biến tích cực, từng bước củng cố và khôi phục niềm tin của khách hàng, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

- Công tác phòng chống bão lụt, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ tài sản Công ty tiếp tục được triển khai nghiêm túc, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản.

1.4. Hợp đồng và giao dịch với người nội bộ :

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|---|-----------------------------------|---|---------------------------------|---|--|---------|
| 01 | Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng | Cùng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP | 0400422373 cấp ngày 10/06/2002 | 1081 Ngô Quyền, Phường An Hải, TP. Đà Nẵng | Năm 2025 | + Nghị quyết số : 76/CT/HĐQT-NQ ngày 14/02/2025 + Nghị quyết số : 325/CT/HĐQT-NQ ngày 09/06/2025 | Bán hàng mộc, phun thuốc diệt mối ... Giá trị: 207.607.752 đ | |

1.5. Thù lao và lợi ích khác của HĐQT trong năm 2025:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG ... | THÙ LAO | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------|------------------------|------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Chí Dũng | Chủ tịch HĐQT | 452.747.000 | 36.000.000 | |
| 2 | Phạm Văn Chín | TV HĐQT | 429.684.400 | 36.000.000 | |
| 3 | Nguyễn Thị Phương Loan | TV HĐQT | 1.200.000 | 12.000.000 | Miễn nhiệm từ 26/4/2025 |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Bình | TV HĐQT | 221.276.700 | 36.000.000 | |
| 5 | Trần Minh Hiệp | TV HĐQT | 3.400.000 | 24.000.000 | Bổ nhiệm từ 26/4/2025 |
| 6 | Nguyễn Đức Tiến | TV HĐQT | 363.970.800 | 24.000.000 | Bổ nhiệm từ 26/4/2025 |

2. Kế hoạch hoạt động năm 2026 và các giải pháp:

2.1 Đánh giá tình hình:

Trong năm 2025, mặc dù hoạt động xuất khẩu có dấu hiệu phục hồi, ngành chế biến gỗ Việt Nam vẫn phải đối mặt với bốn nhóm thách thức cốt lõi sau:

1. Áp lực từ các quy định xanh và bền vững

Đây là thách thức lớn nhất trong năm 2025 khi các thị trường xuất khẩu chủ lực siết chặt tiêu chuẩn môi trường:

- Quy định EUDR (Liên minh châu Âu): Các doanh nghiệp phải chứng minh sản phẩm không gây mất rừng thông qua tọa độ định vị vùng trồng. Việc truy xuất nguồn gốc cho hàng triệu hộ tiểu điền cung cấp gỗ là một bài toán chi phí và kỹ thuật khổng lồ.

- Cơ chế CBAM: Quy định về điều chỉnh biên giới carbon đang dần được áp dụng, đòi hỏi doanh nghiệp phải chuyển đổi sang sản xuất phát thải thấp nếu không muốn bị đánh thuế cao khi vào thị trường EU.

2. Rào cản thương mại và phòng vệ thương mại

Việc tập trung quá lớn vào một số thị trường dẫn đến rủi ro pháp lý:

- Thị trường Hoa Kỳ: Chiếm hơn 50% kim ngạch xuất khẩu nhưng liên tục đối mặt với các vụ điều tra chống trợ cấp, chống bán phá giá và điều tra về nguồn gốc nguyên liệu gỗ dán.

- Bất ổn về chính sách thuế và thương mại của Hoa Kỳ: Trong bối cảnh xu hướng bảo hộ gia tăng, khả năng điều chỉnh thuế nhập khẩu, mở rộng điều tra hoặc áp dụng thuế đối ứng có thể diễn ra bất ngờ, làm gia tăng rủi ro chi phí thuế, ảnh hưởng đến giá bán, biên lợi nhuận và tâm lý đặt hàng của khách hàng.

3. Chi phí sản xuất và logistics tăng cao

- Giá nguyên liệu: Giá gỗ nguyên liệu đầu vào và các chi phí phụ trợ như keo, hóa chất, bao bì vẫn duy trì ở mức cao.

- Logistics: Căng thẳng địa chính trị tại các vùng biển quốc tế khiến cước vận tải biển biến động, làm giảm biên lợi nhuận của doanh nghiệp xuất khẩu theo hình thức FOB.

4. Cạnh tranh khốc liệt về công nghệ, MMTB và lao động

- Công nghệ, MMTB: hệ thống MMTB, dây chuyền công nghệ của chúng ta đang ở tình trạng tụt hậu, thâm dụng lao động cao, dẫn đến năng suất thấp hơn so với các đối thủ trong nước lẫn nước ngoài như Trung Quốc hay các nước Đông Nam Á khác.

- Thiếu hụt nhân lực: Năm 2025, công tác tuyển dụng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là thiếu nguồn công nhân kỹ thuật có tay nghề. Trong khi đó, với độ tuổi bình quân của người lao động khoảng 46 tuổi, lực lượng lao động hiện hữu có xu hướng già hóa, đòi hỏi Công ty phải sớm bổ sung nguồn nhân lực mới. Tuy nhiên, việc thu hút lao động, kể cả lao động phổ thông, hiện nay cũng gặp nhiều trở ngại.

2.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, và nhiệm vụ trọng tâm:

* Chỉ tiêu:

- Doanh thu: 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng
- Cổ tức: 0%, tập trung cho đầu tư phát triển

- Nộp ngân sách: đúng, đủ theo quy định hiện hành
- Lương bình quân: 8,0 tr.đồng/người/tháng
- Kế hoạch Đầu tư phát triển: 20 tỷ đồng.

*** Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được giao ở mức cao nhất, trong đó phần đầu hoàn thành vượt 10% chỉ tiêu doanh thu. Chủ động xây dựng các phương án để kịp thời thích ứng với các tình huống phát sinh, tạo chủ động trong SXKD. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

- Triển khai thực hiện tốt xây dựng kế hoạch SXKD, ĐTPT và nhiệm vụ trọng tâm 5 năm giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035.

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ là nòng cốt, trong đó tìm kiếm đơn hàng nội thất nhằm đưa dây chuyền sản xuất hàng nội thất hoạt động liên tục, song song với đó là phát triển sản xuất hàng ngoại thất.

- Tiếp tục duy trì thị trường chủ lực là Mỹ và Châu Âu, hướng đến mở rộng sang thị trường khác như Châu Á, Châu Úc và thị trường nội địa. Tìm kiếm khách hàng mới bù đắp cho khách hàng cũ bị phá sản.

- Nghiên cứu ứng dụng/đổi mới KHCN và chuyển đổi số trong quản lý điều hành, trong đó tập trung đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải thiện quy trình chế biến gỗ, áp dụng các công nghệ, thiết bị mới để tăng tính cạnh tranh, mục tiêu đạt được các sản phẩm có độ khó gia công cao hơn, tinh tế và thẩm mỹ hơn.

- Đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, có chính sách giữ chân người lao động đặc biệt là những lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao và có sự gắn bó lâu dài với công ty thông qua chính sách lương, thưởng và phúc lợi xã hội.

- Tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ phải thu khách hàng cũ, và quản lý tốt công nợ phải thu khách hàng nói chung.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các khách hàng hiện có và tìm kiếm, mở rộng quan hệ với những khách hàng mới để đẩy mạnh hoạt động SXKD đồ gỗ nội thất xuất khẩu.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý các cơ sở đất đai, tài sản gắn liền với đất để thực hiện việc quản lý, khai thác và sử dụng đúng theo quy định của pháp luật; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các cơ sở đất của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí: Thực hiện rà soát toàn bộ nguồn lực về đất đai, tài sản hiện có; sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

2.3 Hoạt động và giải pháp:

Trong bối cảnh ngành chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam tiếp tục chịu tác động từ biến động thị trường quốc tế, chi phí nguyên liệu gia tăng, rào cản thương mại và yêu cầu chất lượng ngày càng cao từ khách hàng, Công ty Cổ phần Cẩm Hà xác định năm 2026 là năm tập trung củng cố nội lực, nâng cao hiệu quả và tăng sức cạnh tranh.

Để hoàn thành và phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, Công ty tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

1. Giải pháp về đầu tư công nghệ và khoa học kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, thay thế máy móc thiết bị theo hướng hiện đại, tự động hóa cao (CNC, robot, công nghệ hàn laser...), nâng cao năng suất, chất lượng và giảm phụ thuộc lao động thủ công.

- Nâng cấp phần mềm kế toán, quản lý kho, nhân sự – tiền lương nhằm giảm rủi ro, tăng tính chính xác và tối ưu chi phí.

- Ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Từng bước nghiên cứu ứng dụng AI trong phân tích thị trường, dự báo nhu cầu và hỗ trợ quyết định quản trị.

2. Giải pháp về sản phẩm và thị trường

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, kỹ thuật gia công phức tạp hơn, thẩm mỹ cao hơn.

- Chủ động phát triển mẫu mã mới, đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp vật liệu, hướng đến yếu tố thân thiện môi trường.

- Không phụ thuộc vào một thị trường hoặc khách hàng nhất định; mở rộng khách hàng mới, kể cả khách hàng nhỏ lẻ để duy trì đơn hàng.

- Tăng cường xúc tiến thương mại: tham gia các hội chợ và triển lãm quốc tế để giới thiệu sản phẩm, từ đó kết nối với các nhà nhập khẩu và đối tác quốc tế.

- Tăng cường marketing trực tuyến, quảng bá thương hiệu trên các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội quốc tế.

3. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Xác định đầu tư cho con người là đầu tư bền vững và cốt lõi.

- Hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) minh bạch, công bằng.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn (kỹ thuật sản xuất, chất lượng, an toàn lao động, công nghệ mới).

- Thực hiện luân chuyển, bồi dưỡng cán bộ kế cận.

- Xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi hợp lý để thu hút và giữ chân lao động có tay nghề cao.

- Khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

- Tạo môi trường làm việc an toàn, văn minh, gắn kết và có cơ hội phát triển nghề nghiệp lâu dài.

4. Giải pháp về tài chính và quản lý dòng tiền

- Duy trì quan hệ ổn định với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất.

- Lập kế hoạch tài chính chặt chẽ, cân đối dòng tiền, không để phát sinh nợ quá hạn.

- Quản lý công nợ khách hàng theo quy chế, đánh giá tài chính khách hàng định kỳ.

- Tiết giảm chi phí không cần thiết, tối ưu định mức nguyên vật liệu và chi phí sản xuất.

5. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ phù hợp với thực tế và quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro, quản lý định mức tiêu hao.

- Tiếp tục rà soát, tái cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và định hướng sản xuất trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát nhằm giám sát hiệu quả hoạt động điều hành.

6. Giải pháp về quản lý, sử dụng đất và cơ sở hạ tầng

- Khai thác tối đa diện tích đất hiện có để nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai, phối hợp cơ quan chức năng để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại.

7. Giải pháp về an toàn, môi trường và PCCC

- Hoàn thiện hệ thống PCCC theo quy định; duy trì kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- Duy trì hệ thống hút bụi, cải thiện thông thoáng nhà xưởng, văn phòng làm việc.

- Đảm bảo và giữ vững công tác TTATXH, phòng chống cháy nổ, làm tốt công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường trong và ngoài Công ty.

8. Giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Mọi hoạt động đầu tư, mua sắm phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, tránh dàn trải.

- Lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và chi phí hợp lý.

- Lồng ghép nội dung tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, công đoàn và đối thoại người lao động.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026. Hội đồng quản trị rất mong nhận được các ý kiến thảo luận, đóng góp từ Đại hội đồng cổ đông để hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả và bền vững hơn.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.



ĐÍNH KÈM CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 28/CT/HĐQT/NQ | 15/01/2025 | HĐQT thông qua về việc trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2024 | 100% |
| 2 | 39/CT/HĐQT/NQ | 21/01/2025 | HĐQT thông qua về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 | 100% |
| 3 | 59/CT/HĐQT/NQ | 10/02/2025 | HĐQT thông qua về việc nhập gỗ Keo phục vụ cho mùa hàng 2025-2026 | 100% |
| 4 | 76/CT/HĐQT/NQ | 14/02/2025 | HĐQT thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ và các hợp đồng,... với các đối tượng liên quan | 100% |
| 5 | 99/CT/HĐQT/NQ | 25/02/2025 | HĐQT thông qua thay đổi thời hạn bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với Kế toán trưởng công ty. | 100% |
| 6 | 101/CT/HĐQT/NQ | 25/02/2025 | HĐQT thông qua thay đổi thời hạn bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với Trưởng phòng Thiết kế kỹ thuật | 100% |
| 7 | 102/CT/HĐQT/NQ | 25/02/2025 | HĐQT thông qua thay đổi thời hạn bổ nhiệm và giao nhiệm vụ đối với Quản đốc Xí nghiệp nội thất Cẩm Hà - CN Công ty cổ phần Cẩm Hà | 100% |
| 8 | 111/CT/HĐQT/NQ | 27/02/2025 | HĐQT thông qua phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100% |
| | | | HĐQT thông qua báo cáo về kết quả SXKD dự kiến quý 1/2025 và kế hoạch SXKD quý 2/2025; - Về việc đầu tư TSCĐ, với tổng giá trị đầu tư dự kiến 5 tỷ đồng. - HĐQT thông qua phê duyệt tỷ lệ tiền lương trên doanh thu năm 2025 là 24%. - HĐQT thông qua thông qua các nội dung về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Và một số nội dung khác | 100% |
| 9 | 159/CT/HĐQT/NQ | 25/03/2025 | HĐQT thông qua việc giảm tối đa đến 40% cho các mặt hàng tồn kho nhằm mục tiêu giải phóng hàng tồn | 100% |
| 10 | 164/CT/HĐQT/NQ | 28/03/2025 | | 100% |
| 11 | 189/CT/HĐQT/NQ | 03/04/2025 | HĐQT thông qua thông qua mức chi quỹ phúc lợi nhân ngày Giỗ tổ Hùng Vương cho CBCNV và NLPĐ | 100% |
| 12 | 198/CT/HĐQT/NQ | 09/04/2025 | HĐQT thông qua việc bổ sung các hạng mục đầu tư cho hệ thống PCCC tại CS5 | 100% |
| 13 | 218/CT/HĐQT/NQ | 25/04/2025 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-----------------|------------|---|-----------------|
| 14 | 227/CT/ĐHĐCĐ/NQ | 26/04/2025 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung tại đại hội. 1. Thông qua báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025, phương hướng SXKD giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035. 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT công ty năm 2024 và nhiệm kỳ IV; kế hoạch hoạt động năm 2025 và nhiệm kỳ V. 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của HĐQT và Ban điều hành năm 2024 và nhiệm kỳ IV. 4. Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. 5. Thông qua thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 và mức thù lao năm 2025. 6. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. 7. Thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện đầu tư dây chuyền sản xuất Xi nghiệp nội thất - Chi nhánh công ty cổ phần Cẩm Hà tại cơ sở 2. 8. Thông qua tờ trình về việc bổ sung Điều lệ công ty. 9. Thông qua tờ trình về việc bầu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 10. Thông qua tờ trình về việc bầu của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 11. Thông qua kết quả bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. | 100% |
| 15 | 228/CT/HĐQT/NQ | 26/04/2025 | HĐQT thông qua bầu thành viên HĐQT, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà nhiệm kỳ 2025-2030. | 100% |
| 16 | 229/CT/HĐQT/NQ | 26/04/2025 | HĐQT thông qua bổ nhiệm các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký | 100% |
| 17 | 230/CT/HĐQT/NQ | 26/04/2025 | HĐQT thông qua bổ nhiệm các chức danh Trưởng/Phó phòng, Quản đốc hoặc chức danh tương đương có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký | 100% |
| 18 | 236/CT/HĐQT/NQ | 26/04/2025 | HĐQT thông qua các nội dung: - Kế hoạch SXKD năm 2025 và các nhiệm vụ trọng tâm - Ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. - Công tác đầu tư và sử dụng quỹ đầu tư phát triển | 100% |
| 19 | 268/CT/HĐQT/NQ | 06/05/2025 | HĐQT thông qua hạn mức tín dụng năm 2025 | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------|------------|--|-----------------|
| 20 | 318/CT/HĐQT/NQ | 04/06/2025 | HĐQT thông qua nội dung thanh lý máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ cũ, hư hỏng, không còn sử dụng và đã khấu hao hết giá trị. | 100% |
| 21 | 325/CT/HĐQT/NQ | 09/06/2025 | HĐQT thông qua nội dung ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan, tổng giao dịch trong năm 2025 không vượt quá 10% tổng tài sản theo báo cáo tài chính gần nhất. | 100% |
| 22 | 349/CT/HĐQT/NQ | 26/06/2025 | - Miễn nhiệm chức danh Quản đốc PXHT1 kể từ ngày 01/7/2025 do điều chuyển công tác và bổ nhiệm giữ chức danh Trưởng phòng vật tư từ ngày 01/7/2025. | 100% |
| 23 | 398/CT/HĐQT/NQ | 26/07/2025 | HĐQT thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2025; Thống nhất chủ trương đầu tư MMTB phục vụ sản xuất; thống nhất chủ trương thanh lý tài sản cố định theo đề xuất của Ban Điều hành | 100% |
| 24 | 436/CT/HĐQT/NQ | 14/08/2025 | HĐQT thông qua bổ nhiệm chức danh Quản đốc PXĐH và Quản đốc Xi Nghiệp Nội thất | 100% |
| 25 | 447/CT/HĐQT/NQ | 21/08/2025 | HĐQT thống nhất thông qua việc: Thế chấp tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đà Nẵng | 100% |
| 26 | 484/CT/HĐQT/NQ | 09/09/2025 | Thống nhất thông qua chủ trương cho thuê nhà xưởng số 21 tại Cơ sở 2 – Xi nghiệp Nội thất Cẩm Hà với diện tích 1.440 m ² | 100% |
| 27 | 547/CT/HĐQT/NQ | 22/10/2025 | HĐQT thông qua một số nội dung tiếp tục được triển khai trong quý IV/2025, bao gồm: - Phương án xử lý hàng tồn kho; - Phương án khai thác, sử dụng Cơ sở 3. - Báo cáo của Giám đốc công ty về dự kiến kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025, cả năm 2025 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026. - Chủ trương đầu tư và lắp đặt các hệ thống xử lý, thiết bị quan trắc khí thải công nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty tại cơ sở 5, - Phương án sử dụng Quỹ đầu tư phát triển; - Về chủ trương thay đổi mẫu con dấu của Công ty; - Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ. | 100% |
| 28 | 587/CT/HĐQT/NQ | 15/11/2025 | HĐQT thông qua phê duyệt chủ trương hỗ trợ đối với các trường hợp CBCNV-LĐ của Công ty bị thiệt hại do lũ lụt ngoài danh sách đã được Công đoàn Tổng Công ty Lâm nghiệp VN hỗ trợ. | 100% |
| 29 | 650/CT/HĐQT/NQ | 19/12/2025 | HĐQT thống nhất chủ trương đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD | 100% |
| 30 | 668/CT/HĐQT/NQ | 31/12/2025 | Hội đồng quản trị thông nhất thông qua: - Việc điều chỉnh tăng tỷ lệ quỹ tiền lương năm 2025 từ 24% lên 26%, - Khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong năm 2025 | 100% |

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty cổ phần Cẩm Hà.

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà được Đại hội cổ đông thông qua ngày 27/6/2024.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cẩm Hà được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/6/2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Tổ chức bộ máy:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty, theo Nghị quyết 227/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/4/2025, bao gồm:

- | | | |
|------------------------------|---------------------------------|--------------|
| 1/ Bà: Nguyễn Thị Thanh Thuý | - Cử nhân Kế toán | - Trưởng ban |
| 2/ Bà: Bùi Thị Hà | - Cử nhân cao đẳng Kế toán | - Thành viên |
| 3/ Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà | - Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật | - Thành viên |

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để triển khai thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát và 01 cuộc họp sau khi được Đại hội cổ đông bầu lại các thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, nội dung gồm:

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động SXKD của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty thông qua các chỉ số hoạt động, hiệu quả và tài chính.

+ Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát tham gia 04 cuộc họp cùng HĐQT, giám sát việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản.

3. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các thành viên BKS đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế BKS Công ty.

- Từng thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên BKS

thường xuyên trao đổi, phối hợp, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc đạt kết quả khách quan, hiệu quả.

- Ban kiểm soát chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban điều hành.

- Ban kiểm soát chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

Đvt: VNĐ

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------|------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Thuỷ | Trưởng BKS | 30.000.000 | |
| 2 | Bùi Thị Hà | TV BKS | 18.000.000 | |
| 3 | Nguyễn Thị Ngọc Hà | TV BKS | 18.000.000 | |

- Thù lao của BKS hưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Chi phí hoạt động của BKS: Tuân thủ theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

1.1. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:

- Về sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, trước tình hình khó khăn đối với kinh tế, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chi phí nhằm duy trì hoạt động sản xuất và bảo toàn vốn.

Kết quả SXKD năm 2025 đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập: 131,4 tỷ đồng, đạt 88 % so với KH năm 2025

+ Lợi nhuận: 2,5 tỷ đồng, đạt 100 % so với KH năm 2025

+ Thu nhập bình quân: 7,7 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% so với KH năm 2025

- Về công tác quản lý sản xuất:

Năm 2025, do áp lực về thời gian giao hàng vào thời điểm trước khi thuế đối ứng có hiệu lực và vào những tháng cuối năm nên Công ty phải tăng ca để đảm bảo kế hoạch, không có tình trạng trễ hàng.

- Về công tác quản lý lao động, tiền lương:

+ Thực hiện quản lý sử dụng lao động: Công ty áp dụng công nghệ phần mềm trong công tác quản lý lao động, chấm công, trả lương.

+ Công tác sắp xếp, đổi mới cơ cấu lao động: mục tiêu tuyển dụng lao động trẻ mới để đào tạo, thay thế các lao động về hưu, dần thu gọn bộ máy gián tiếp, bớt công kênh.

+ Thực hiện đúng qui định của pháp luật về chế độ, chính sách với người lao động: ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH đầy đủ, cấp phát bảo hộ lao động định kỳ... Công ty chú trọng trong công tác cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao sức khỏe cho người lao động như thực hiện 5S, trồng cây xanh, tạo môi trường thông thoáng sạch sẽ...

+ Công tác thi đua khen thưởng: thông qua đánh giá KPI hoàn thành công việc, nội quy, văn hóa công ty, thực hiện 5S, trồng cây xanh.

+ Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức các lớp học, tập huấn, cử cán bộ đi tham quan, học hỏi tại các tỉnh, thành phố. Ngoài ra còn có các lớp đào tạo nội bộ về sản xuất, 5S – Kaizen, đánh giá, cập nhật Luật định.... tại Công ty hoặc tự đào tạo công nhân tại các xưởng sản xuất nắm các quy trình, thao tác công việc.

+ Tiền lương: thực hiện theo quy chế trả lương và thỏa ước lao động tập thể do công ty ban hành.

1.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025:

Thông nhất số liệu quyết toán của Công ty lập đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC xác nhận ngày 11/3/2026.

*Số liệu Báo cáo tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2025 như sau :

Đvt: VNĐ

| Nội dung | Năm 2025 | Năm 2024 |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|
| I- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 98.447.626.879 | 72.026.349.972 |
| II- TÀI SẢN DÀI HẠN | 46.629.658.614 | 48.035.181.291 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 145.077.285.493 | 120.061.531.263 |
| III- NỢ PHẢI TRẢ | 60.139.782.293 | 36.942.496.417 |
| IV- VỐN CHỦ SỞ HỮU | 84.937.503.200 | 83.119.034.846 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 145.077.285.493 | 120.061.531.263 |
| V- Doanh thu và thu nhập khác | 131.377.839.578 | 118.907.468.630 |
| VI- Lợi nhuận trước thuế | 2.537.947.604 | 2.055.647.673 |
| VII- Lợi nhuận sau thuế | 2.005.117.567 | 1.186.649.213 |

Công ty đã thực hiện:

- Thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ phải trả.
- Nộp đúng và đầy đủ các khoản ngân sách theo quy định hiện hành.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của người lao động.

1.3. Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 30 Nghị quyết và đã được Ban điều hành thực hiện và triển khai đến tất cả các bộ phận có liên quan. Riêng đối với Nghị quyết số 547/CT/HĐQT/NQ ngày 22/10/2025 về việc xử lý hàng tồn kho và phương án khai thác, sử dụng Cơ sở 3 được triển khai như sau :

- Về hàng tồn kho: chủ yếu là hàng của Noble House, Công ty đã làm việc với khách hàng, đưa ra các giải pháp nhằm xử lý hàng tồn kho (khuyến mại, giảm giá ...). Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 công ty đã giải quyết một phần lượng hàng tồn kho so với số liệu năm 2024 như sau :

a/ Hàng thành phẩm trong thùng

- Tổng giá trị còn lại đến 31/12/ 2024 : 241.131,29 \$
- Tổng giá trị đã xuất trong năm 2025 : 30.086,57 \$
- Tổng giá trị còn lại đến 31/12/2025 : 211.044,72 \$

b/ Đệm tồn kho của khách NBH

- Tổng giá trị còn lại đến 31/12/2024 : 1.916.546.000 đ
- Tổng giá trị đã xuất trong năm 2025 : 63.732.000 đ
- Tổng giá trị còn lại đến 31/12/2025 : 1.852.814.000 đ

Trong năm 2025 Công ty đã trích lập dự phòng: 3.460.536.300 đ

- Về khai thác, sử dụng Cơ sở 3: Trên cơ sở Tờ trình số 537/BĐH/TTr ngày 14/10/2025 và báo cáo tại phiên họp HĐQT của Ban điều hành, HĐQT thống nhất giao Ban điều hành xây dựng phương án sử dụng Cơ sở 3 khả thi và hiệu quả nhất.

2. Hợp đồng và giao dịch với người nội bộ :

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|---|---------------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|
| 01 | Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng | Cùng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP | 0400422373 cấp ngày 10/06/2002 | 1081 Ngõ Quyền, Phường An Hải, TP. Đà Nẵng | Năm 2025 | + Nghị quyết số : 76/CT/HĐQT-NQ ngày 14/02/2025 + Nghị quyết số : 325/CT/HĐQT-NQ ngày 09/06/2025 | Bán hàng mộc, phun thuốc diệt mối ... Giá trị: 207.607.752 đ | |

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện hợp đồng giao dịch với các bên liên quan: Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng là công ty con thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP. Hợp đồng giao dịch nêu trên đều được HĐQT xem xét thông qua theo quy định tại Điều 48 Điều lệ Công ty và được Công ty công bố thông tin đúng quy định.

3. Kết quả giám sát về quản lý Công ty của HĐQT và Ban điều hành:

3.1. Đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT, ban hành tổng cộng 30 Nghị quyết.

3.2. Đối với Ban điều hành:

- Ban điều hành đã triển khai các biện pháp tìm kiếm đơn hàng, kiểm soát chi phí và đã hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

- Về đơn hàng nội thất, hiện tại công ty chỉ làm với khách hàng Giga, tuy nhiên từ giữa tháng 6/2025 đã tạm dừng do ảnh hưởng chính sách thuế quan, hai bên vẫn chưa có sự đồng thuận do phía Giga yêu cầu giảm giá và thanh toán theo phương thức MDDP (đánh giá là rủi ro).

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua email, Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị công ty, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban điều hành và các Phòng ban, Phân xưởng trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; trong năm Ban Kiểm soát không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty trong quản trị và điều hành; Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm và các Báo cáo khác theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Dự kiến tình hình năm 2026 thị trường tiếp tục khó khăn, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Bảo toàn và tăng trưởng vốn của Tổng công ty và Cổ đông.

- Triển khai thực hiện, phát huy tối đa các nguồn lực, thực hiện mọi giải pháp để hoàn thành và vượt kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026.

- Công ty cần phải tăng cường tìm kiếm thêm đơn hàng, ngành hàng mới để tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, có chính sách giữ chân người lao động thông qua chính sách lương, thưởng và phúc lợi xã hội, tăng doanh thu và lợi nhuận đảm bảo việc thực hiện kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Chú trọng công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực không để xảy ra các vụ việc liên quan đến an toàn lao động.

- Về khoản nợ khó đòi của khách hàng NBH đã trích lập dự phòng 100%, đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi các diễn biến liên quan đến khoản nợ này để xử lý công nợ theo quy định.

- Chú trọng công tác xử lý hàng tồn kho, thu hồi công nợ, không để xảy ra trường hợp hàng tồn kho lâu ngày kém phẩm chất và nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe. Chúc Đại hội thành công.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thủy





Số: 112/CT/BKS/TT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH**Về việc: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026"****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cẩm Hà**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cẩm Hà;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành và niêm yết;
- Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khi thực hiện kiểm toán cho Công ty;
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có kinh nghiệm, uy tín về chất lượng kiểm toán và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm; có mức phí phù hợp với chất lượng trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán;
- Ưu tiên đối với công ty kiểm toán am hiểu về hoạt động của Công ty, đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)

Địa chỉ: Tầng 6, số 36, ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)

Địa chỉ: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

3. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026:

- Căn cứ tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán tại mục 1, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty cổ phần Cẩm Hà.

- Trong trường hợp Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC không thể thực hiện kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được các tiêu chí đã đề xuất và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
Nguyễn Thị Thanh Thủy